TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NGÔ QUYỀN** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 74/2018/HS-ST
Ngày 18-10-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGÔ QUYỀN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Mạc Văn Huấn

Bà Trần Thị Thu Quỳnh

- Thư ký phiên toà*:* Bà Lương Thị Thu Hà - Thư ký Toà án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Ông Đỗ Trọng Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 75/2018/TLST-HS ngày 27 tháng 9 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 147/2018/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo:

Trần Văn S (tên gọi khác Trần Thanh S), sinh ngày 29 tháng 01 năm 1970 tại Thái Bình. Nơi cư trú: Phường C, quận H, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Xuân Y và bà Đỗ Thị T; có vợ Đào Thị H, chưa có con; nhân thân: Tại Bản án số 30 ngày 07/10/1995 Tòa án nhân dân huyện Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng xử phạt 09 tháng tù về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản của công dân"; tại Bản án số 81 ngày 15/11/1996 Tòa án nhân dân huyện Hải Ninh, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 03 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản riêng của công dân", tại Bản án số 12 ngày 25/01/2000 Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên, xử phạt 03 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản", tại Bản án số 04 ngày 18/02/2004 Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình xử phạt 04 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản"; tại Bản án số 39 ngày 08/6/2004 Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng xử phạt 04 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản". Tổng hợp với 04 năm tù của Bản án số 04 ngày 18/02/2004 của Tòa án

nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình, hình phạt chung của 02 bản án là 08 năm tù (đã được xóa án tích); tiền án: Tại Bản án số 30/2014/HSST ngày 31/3/2014 Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, xử phạt 36 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" (chưa được xóa án tích); bị bắt tạm giữ ngày 15/6/2018; tạm giam ngày 16/6/2018; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do bản thân nghiện ma túy, nên khoảng 04 giờ ngày 15/6/2018, S đi bộ một mình từ nhà đến khu vực đường tàu T, quận L, thành phố Hải Phòng mua của một người phụ nữ không quen biết 01 gói ma túy hết 100.000 đồng. Mua xong Sơ cất gói ma túy vào túi quần bên trái rồi đi tìm nơi sử dụng, đến khoảng 04 giờ 30 phút tại trước cửa nhà số A đường L, phường T, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng thì bị Công an phường Lạch Tray bắt quả tang cùng vật chứng.

Vật chứng của vụ án: 01 phong bì số 333/2018/PC54 niêm phong chất ma túy còn lại sau giám định đã chuyển Chi cục Thi hành án dân sự quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

Tại bản Kết luận giám định số 333/KLGĐ (Đ6) ngày 18/6/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng, kết luận: Chất bột thu giữ của Trần Văn S là ma túy, có khối lượng 0,1326 gam, là loại Heroin.

Tại bản Cáo trạng số 65/CT-VKS ngày 30/8/2018 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng đã truy tố bị cáo Trần Văn S về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn S khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo mức án từ 24 đến 30 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có tài sản và thu nhập không ổn định nên không buộc bị cáo phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Về xử lý vật chứng của vụ án: Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì số 333/2018/PC54 niêm phong chất ma túy còn lại sau giám định.

- Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về căn cứ xác định tội danh và điều luật áp dụng đối với bị cáo:

[1] Căn cứ vào lời khai của bị cáo tại phiên tòa, lời khai của những người làm chứng có trong hồ sơ vụ án và vật chứng thu giữ có đủ cơ sở kết luận: Trần Văn S đã thực hiện hành vi cất giữ trái phép 0,1326 gam Heroine với mục đích để sử dụng cho bản thân. Bị cáo bị bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép 01 gói Heroine nêu trên vào khoảng 04 giờ 30 phút ngày 15/6/2018 tại trước cửa nhà số A đường L, phường L, quận N, thành phố Hải Phòng. Hành vi của Trần Văn S đã đủ yếu tố cầu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[2] Việc truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng đối với bị cáo Trần Văn S về tội danh và điều luật áp dụng là có cơ sở và đúng quy định của pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm chính sách quản lý đặc biệt của Nhà nước đối với các chất ma túy mà còn xâm phạm trật tự trị an xã hội.

Về tình tiết tăng nặng:

[4] Bị cáo có 01 tiền án, tại Bản án số 30/2014/HSST ngày 31/3/2014 Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, xử phạt 36 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" chưa được xóa án lần này phạm tội bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "tái phạm" theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Vì vậy, cần thiết bắt bị cáo cách ly xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục.

Về nhân thân:

[5] Bị cáo có 04 tiền án, tại Bản án số 30 ngày 07/10/1995 Tòa án nhân dân huyện Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng xử phạt 09 tháng tù về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản của công dân"; tại Bản án số 81 ngày 15/11/1996 Tòa án nhân dân huyện Hải Ninh, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 03 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản riêng của công dân", tại Bản án số 12 ngày 25/01/2000 Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên, xử phạt 03 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản", tại Bản án số 04 ngày 18/02/2004 Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình xử phạt 04 năm tù về

tội "Trộm cắp tài sản"; tại Bản án số 39 ngày 08/6/2004 Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng xử phạt 04 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản". Tổng hợp với 04 năm tù của Bản án số 04 ngày 18/02/2004 của Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình, hình phạt chung của 02 bản án là 08 năm tù (đã được xóa án tích) nhưng nay lại phạm tội thể hiện bị cáo có nhân thân xấu. Vì vậy, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo cũng như đáp ứng yêu cầu phòng ngừa chung.

[6] Tuy nhiên cũng cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Về hình phạt bổ sung:

[7] Qua xác minh bị cáo không có tài sản và thu nhập không ổn định nên không buộc bị cáo phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

- Về vật chứng của vụ án:

[8] Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì số 333/2018/PC54 niêm phong chất ma túy còn lại sau giám định.

- Về án phí:

[9] Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14; bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm

- Về quyền kháng cáo:

[10] Bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[11] Đối với người phụ nữ bán ma túy cho S, hiện chưa xác minh được lai lịch địa chỉ, Cơ quan điều tra tiếp tục làm rõ xử lý sau.

- Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

[12] Việc khởi tố, điều tra, truy tố và ban hành quyết định khởi tố, truy tố; áp dụng biện pháp ngăn chặn; tống đạt các văn bản tố tụng; lấy lời khai của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác; thời hạn điều tra, truy tố trong tố tụng hình sự đã đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 136; khoản 1 Điều 333; khoản 1 Điều 337 Bộ luật Tố tụng hình sự, xử phạt Trần Văn S (tên gọi khác Trần Thanh S) 24 (hai mươi bốn) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15 tháng 6 năm 2018.

- Về việc xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì số 333/2018/PC54 niêm phong chất ma túy còn lại sau giám định (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/9/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng).

- Về án phí: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14, bị cáo Trần Văn S phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo Trần Văn S được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSND quận Ngô Quyền;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- CQĐT Công an quận Ngô Quyền;
- Cơ quan THA Hình sự Công an quận Ngô Quyền;
- Chi cục THADS quận Ngô Quyền;
- Trại tạm giam Công an thành phố Hải Phòng;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- PV27 Công an thành phố Hải Phòng;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Thu Phương